

Thực trạng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Hồng Văn Thái*

*Học viên cao học Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 6/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 21/10/2024

Abstract: The article uses questionnaire and interview for data collection to evaluate the current status of IT application activities in teaching Nature and Social Sciences in such aspects as objectives, contents, methods, forms, inspections, evaluations and infrastructure conditions in primary schools in Binh Chanh district, Ho Chi Minh City. The results of the study are the basis for school principals to make appropriate proposals to improve the efficiency of the application of IT in teaching the subject of Nature and Society in primary schools in Binh Chanh district, Ho Chi Minh City.

Keywords: Information Technology, Nature and Society, current situation, primary school

1. Đặt vấn đề

Môn Tự nhiên và Xã hội (TN-XH) được xây dựng và phát triển trên nền tảng tích hợp những kiến thức về thế giới TN-XH. Môn học trang bị cho học sinh (HS) một số hiểu biết cơ bản ban đầu về con người, về các sự vật, hiện tượng, về các mối quan hệ trong thế giới TN-XH xung quanh và những kỹ năng học tập cơ bản như quan sát, nhận xét, nêu thắc mắc, đặt câu hỏi, tìm thông tin, xử lý thông tin và trình bày những ý tưởng khoa học đơn giản bằng nhiều hình thức khác nhau (nói, viết, vẽ, biểu đồ,...). Cùng với các môn học, hoạt động giáo dục khác, môn TN-XH đóng góp một phần quan trọng vào việc hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực chung được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) và bước đầu hình thành cho HS năng lực khoa học. (Bộ GD&ĐT, 2018)

Các trường tiểu học (TTH) trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bước đầu đã làm quen và thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (ƯDCNTT) trong DH nói chung và môn TN-XH nói riêng, chúng tôi nhận thấy việc ƯDCNTT trong DH môn TN-XH vẫn còn nhiều hạn chế, cần có giải pháp phù hợp để khắc phục. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung khảo sát thực trạng hoạt động ƯDCNTT trong quá trình giảng dạy môn TN-XH ở các TTH. Kết quả khảo sát thực trạng là cơ sở để phân tích, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu và tìm ra nguyên nhân, từ đó đề xuất các biện pháp ƯDCNTT trong dạy môn TN-XH nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn học TN-XH tại các TTH trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện 90 cán bộ quản lý (CBQL), 160 giáo viên (GV) đã và đang tham gia công tác quản lý cũng như giảng dạy tại các TTH trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Mẫu khách thể nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các TTH, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp điều tra viết

Chúng tôi xác định nội dung của các bảng hỏi đánh giá của đội ngũ CBQL, GV gồm: (1) về mục tiêu của hoạt động ƯDCNTT; (2) về nội dung ƯDCNTT; (3) về phương pháp ƯDCNTT; (4) về hình thức ƯDCNTT; (5) về kiểm tra, đánh giá hoạt động ƯDCNTT; (6) về cơ sở hạ tầng thiết bị DH phục vụ cho hoạt động ƯDCNTT;

Thang đánh giá: Để đánh giá thực trạng hoạt động ƯDCNTT trong DH môn TN-XH ở TTH, chúng tôi sử dụng thang đo 5 bậc (từ 1 đến 5). Căn cứ vào điểm trung bình (ĐTB) của các nội dung khảo sát để đưa ra nhận định. ĐTB cao thể hiện nội dung đó được đánh giá cao theo hướng tích cực.

2.2.2. Phương pháp phỏng vấn

Nội dung phỏng vấn giúp tác giả hiểu sâu hơn về kết quả khảo sát, phục vụ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động ƯDCNTT trong DH môn TN-XH. Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi là cơ sở xác định các vấn đề cần tìm hiểu sâu hơn và làm cơ sở thiết kế đề cương phỏng vấn.

Thời gian tiến hành phỏng vấn sâu: tháng 9/2024.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng nhận thức mục tiêu của hoạt động UDCNTT trong DH môn TN-XH ở TTH

Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV đạt ĐTB khảo sát từ 3.18 đến 3.37 với độ lệch chuẩn dưới 1 đồng nghĩa với đội ngũ đánh giá các mục tiêu đạt mức khá phù hợp, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Tăng cường khả năng hợp tác và làm việc nhóm*”, được đánh giá cao nhất, đạt ĐTB 3.37, đạt mức 3 mức khá phù hợp;

- Nội dung “*Khuyến khích sự sáng tạo và khám phá*”, được đánh giá thấp đạt ĐTB 3.18 đạt mức 3, mức khá phù hợp.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đã được quán triệt đầy đủ các mục tiêu của việc UDCNTT vào dạy học (DH) là phù hợp trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục như hiện nay. Tuy nhiên vẫn còn một số ý kiến đánh giá chỉ ở mức 2, do vậy, cần tăng cường phổ biến quán triệt các mục tiêu sâu rộng hơn..

3.2. Thực trạng thực hiện nội dung UDCNTT trong DH môn TN-XH ở TTH

Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV đạt ĐTB khảo sát từ 3.16 đến 3.41 với độ lệch chuẩn dưới 1 đồng nghĩa với đội ngũ đánh giá các nội dung đạt mức phân vân, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Ứng dụng công nghệ trong soạn giảng*”, được đánh giá cao nhất, đạt ĐTB 3.41, đạt mức 4 mức đồng ý;

- Nội dung “*Tích hợp CNTT vào các hoạt động trải nghiệm*”, được đánh giá thấp đạt ĐTB 3.16 đạt mức 3, mức phân vân.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đã nắm vững các nội dung UDCNTT trong DH góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng dạy, tuy nhiên còn nhiều ý kiến đánh giá ở mức 3, thậm chí mức 2. Do đó, việc quán triệt nội dung và đồng thời tăng cường đào tạo bồi dưỡng kỹ năng UDCNTT vào DH và việc làm cần thiết nhằm nâng cao chất lượng DH môn TN-XH nói riêng và Chương trình Giáo dục bậc tiểu học nói chung.

3.3. Thực trạng sử dụng phương pháp UDCNTT trong DH môn TN-XH ở TTH

Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV đạt ĐTB khảo sát từ 3.16 đến 3.43 với độ lệch chuẩn dưới 1 đồng nghĩa với đội ngũ đánh giá các phương pháp đạt mức khá thường xuyên, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Sử dụng phần mềm giáo dục và tài liệu số*”, được đánh giá cao nhất, đạt ĐTB 3.43, đạt mức 4 mức thường xuyên;

- Nội dung “*Thực hiện các dự án học tập qua CNTT*”, được đánh giá thấp đạt ĐTB 3.16 đạt mức 3, mức khá thường xuyên.

Để làm rõ vấn đề này tác giả tiến hành lấy ý kiến GV3, GV3 cho biết: “GV thiếu kỹ năng sử dụng các công cụ này, và việc sử dụng chúng không kết hợp với phương pháp giảng dạy hiệu quả. Thiếu sự kết hợp hài hòa giữa học tập trực tuyến và truyền thống, dẫn đến việc học sinh không tiếp thu được kiến thức một cách đầy đủ. Nội dung tài liệu và phần mềm giáo dục chưa được thiết kế phù hợp với chương trình học hoặc chưa được kiểm định về chất lượng.”

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV thì đội ngũ GV đã nhận thức đầy đủ vai trò của việc sử dụng các phương pháp DH hiện đại lồng ghép vào các bài giảng điện tử kết hợp với các phần mềm phục vụ việc DH là quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng DH. Tuy nhiên, còn nhiều ý kiến đánh giá đạt mức 2 mức ít thường xuyên. Do đó, hiệu trưởng cần tổ chức cho đội ngũ GV thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng phương pháp DH hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng DH.

3.4. Thực trạng sử dụng hình thức UDCNTT trong DH môn TN-XH ở TTH

Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV đạt ĐTB khảo sát từ 3.16 đến 3.46 với độ lệch chuẩn dưới 1 đồng nghĩa với đội ngũ đánh giá các hình thức đạt mức khá thường xuyên, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Giảng dạy trực tiếp với hỗ trợ của CNTT*”, được đánh giá cao nhất, đạt ĐTB 3.46, đạt mức 4 thường xuyên;

- Nội dung “*Học tập trực tuyến*”, được đánh giá thấp đạt ĐTB 3.16 đạt mức 3, mức khá thường xuyên.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV đánh giá việc triển khai các hình thức chưa đồng bộ đối với môn TN-XH thì GV dạy trực tiếp kết hợp với UDCNTT trong DH, thì sẽ hiệu quả hơn, tính trực quan cao hơn, nhằm minh họa mô phỏng các vấn đề trong bài học một cách cụ thể. Tuy nhiên, việc sử dụng các hình thức khác thì chưa được thực hiện thường xuyên. Do đó, cần tổ chức tập huấn sử dụng các hình thức DH phong phú hơn và tăng cường đầu tư trang bị thiết bị phù hợp cho từng trường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy.

3.5. Thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động UDCNTT trong DH môn TN-XH ở TTH

Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV đạt ĐTB khảo sát từ 3.15 đến 3.32 với độ lệch chuẩn dưới 1 đồng nghĩa với đội ngũ đánh giá các hình thức kiểm

tra, đánh giá hoạt động UDCNTT đạt mức khá thường xuyên, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Đánh giá về mặt quản lý*”, được đánh giá cao nhất, đạt ĐTB 3.32, đạt mức 3 mức khá thường xuyên;

- Nội dung “*Đánh giá về hiệu quả học tập của học sinh*”, được đánh giá thấp đạt ĐTB 3.15 đạt mức 3, mức khá thường xuyên.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV chưa được sử dụng thường xuyên, đội ngũ CBQL chưa xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của môn TN-XH. Vì vậy, để thực hiện hiệu quả vấn đề này cần xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá phù hợp có như vậy việc đánh giá mới thiết thực cụ thể hơn.

3.6. Thực trạng cơ sở hạ tầng thiết bị DH phục vụ cho hoạt động UDCNTT trong DH

Kết quả đánh giá của đội ngũ CBQL, GV đạt ĐTB khảo sát từ 3.15 đến 3.35 với độ lệch chuẩn dưới 1 đồng nghĩa với đội ngũ đánh giá cơ sở hạ tầng thiết bị DH phục vụ cho hoạt động UDCNTT đạt mức khá phù hợp, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Thiết bị phần cứng*”, được đánh giá cao nhất, đạt ĐTB 3.45, đạt mức 4 mức phù hợp;

- Nội dung “*Hạ tầng vật lý*”, được đánh giá thấp đạt ĐTB 3.15 đạt mức 3, mức khá phù hợp.

Như vậy, qua kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn thì đội ngũ CBQL, GV điều nhận định các TTH đã được trang bị đầy đủ về cơ sở trang thiết bị đảm bảo để phục vụ hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, với đặc thù môn TN-XH thì việc trang bị thêm các thiết bị, mô hình mô phỏng là cần thiết. Vì vậy, để thực hiện quả hoạt động UDCNTT vào DH thì việc tăng cường đầu tư như bổ sung, bảo trì bảo dưỡng các trang thiết bị là cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả việc dạy và học.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng hoạt động UDCNTT trong DH môn TN-XH, tác giả nhận thấy cần có những tác động phù hợp để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động UDCNTT trong DH môn TN-XH ở TTH, phù hợp với yêu cầu thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục như hiện nay. Theo đó, cần thực hiện các biện pháp sau: (1) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV, NV về tầm quan trọng của UDCNTT trong dạy môn TN-XH ở TTH; (2) Chú trọng bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hoạt động UDCNTT cho đội ngũ CBQL và GV; (3) Tăng cường quản lý nội dung hoạt động UDCNTT trong dạy môn TN-XH ở TTH; (4) Đổi mới quản lý phương pháp và hình thức của việc UDCNTT trong dạy môn TN-XH ở TTH; (5) Đổi mới quy trình

đầu tư, bảo quản, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại để đảm bảo cho hoạt động UDCNTT trong dạy môn TN-XH ở TTH; (6) Tăng cường quản lý kiểm tra việc UDCNTT trong DH của GV.

4. Kết luận

Một số GV và CBQL chưa nhận thức đầy đủ về mục tiêu cốt lõi của việc UDCNTT trong giảng dạy môn TN-XH. Việc chuyển đổi từ phương pháp DH truyền thống sang sử dụng CNTT đòi hỏi GV phải thay đổi tư duy, linh hoạt trong cách tiếp cận. Tuy nhiên, nhiều GV vẫn gặp khó khăn trong việc tích hợp CNTT vào nội dung bài giảng một cách hợp lý. Dù CNTT có thể cung cấp nhiều hình thức DH sáng tạo và hiệu quả, nhưng sự giới hạn trong nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ của GV lại dẫn đến việc áp dụng các hình thức DH chưa tối ưu. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS khi sử dụng CNTT cũng gặp nhiều thách thức. Một số GV vẫn bám vào các phương pháp đánh giá truyền thống như bài kiểm tra trên giấy mà không tận dụng được các công cụ công nghệ để đánh giá năng lực toàn diện của HS. Một trong những rào cản lớn nhất khi UDCNTT vào DH là cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng đủ yêu cầu. Nhiều trường học, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, còn thiếu thiết bị như máy tính, máy chiếu, hoặc kết nối internet ổn định. Điều này không chỉ gây khó khăn cho GV trong việc chuẩn bị và triển khai bài giảng mà còn giới hạn khả năng tiếp cận của HS với các công cụ học tập hiện đại.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Công văn 4771/BGDĐT-CNTT năm 2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học*. Hà Nội.

[4]. Quốc hội. (2006). *Luật Công nghệ thông tin, Tư liệu 67/2006/QH11*, Website Bộ Giáo dục và Đào tạo (www.moet.gov.vn)

[5]. Trịnh Hoàng Nha, Võ Nguyên Du (2018), *Biện pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong DH ở trường trung học phổ thông tỉnh Bình Định*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp, số 33 (08-2018), pp.8-12.